

Số: 78/2017/QĐST - DS
V/v: Tranh chấp về hợp đồng dân
sự “vay tài sản và mua bán tài sản”

An Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn H**, sinh năm: 1959

* *Bị đơn:* Chị **Huỳnh Thị Thu T**, sinh năm: 1977.

Anh **Đặng Hoàng P**, sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ: Khu P, thị trấn T, huyện A.M, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn H và anh Đặng Hoàng P, chị Huỳnh Thị Thu T xác định hiện nay anh P và chị T còn nợ ông H số vàng vay gốc là 13 chỉ vàng 24kr 9999 và số tiền mua vật tư là 6.623.522 đồng (*Sáu triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn năm trăm hai mươi hai đồng*), (trong đó tiền gốc là 4.847.000 đồng và lãi suất theo quy định là 1.776.522 đồng).

- Ông Trần Văn H và anh Đặng Hoàng P, chị Huỳnh Thị Thu T thống nhất và xác định thời gian trả nợ như sau: Vào ngày 28/10/2017 anh P và chị T trả cho ông H 01 lần 13 chỉ vàng 24kr 9999 và số tiền mua vật tư là 6.623.522 đồng (*Sáu triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn năm trăm hai mươi hai đồng*).

Trường hợp, anh Đặng Hoàng P và chị Huỳnh Thị Thu T vi phạm thời gian trả tiền và vàng nói trên thì ông Trần Văn H có quyền yêu cầu thi hành án đối với số tiền và số vàng anh Phi và chị Trang còn nợ.

Kể từ ngày ông Trần Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đặng Hoàng P và chị Huỳnh Thị Thu T không trả hoặc trả không đủ số tiền trên thì hàng tháng anh chị còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí có giá ngạch:**

$[(13 \text{ chỉ vàng } 24\text{kr } 9999 \times 3.590.000 \text{ đồng}) + 6.623.522 \text{ đồng}] \times 5\% \times 50\% = 1.332.338 \text{ đồng}$ (*Một triệu ba trăm ba mươi hai nghìn ba trăm ba mươi tám đồng*).
Hòa giải thành, các đương sự thỏa thuận:

Anh Đặng Hoàng P và chị Huỳnh Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí là 1.332.338 đồng (*Một triệu ba trăm ba mươi hai nghìn ba trăm ba mươi tám đồng*).

Hoàn trả cho ông Trần Văn H tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp là 2.092.850 đồng (*Hai triệu không trăm chín mươi hai nghìn tám trăm năm mươi đồng*) theo biên lai thu số 0000392 ngày 27/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKSND cùng cấp.
- Lưu HS vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Cẩm Linh